

Số: MM/GP-UBCK

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢN SAO

GIẤY PHÉP
Thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 02/GPHĐKD do của Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 11 năm 1999;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển đổi hình thức pháp lý và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ Trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và hoạt động cho:

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

BIDV Securities Joint Stock Company

- Tên viết tắt: **BSC**



- Trụ sở chính: **Tầng 10 tháp A, tòa tháp đôi Vincom, số 191 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**

- Vốn điều lệ: **865.000.000.000 (Tám trăm sáu mươi lăm tỷ) đồng**

- Thời hạn hoạt động: **Vô thời hạn**

- Loại cổ phần: + **Cổ phần phổ thông: 86.500.000 cổ phần**

+ **Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần**

- Thành viên sáng lập/cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký trụ sở chính	Giấy chứng nhận ĐKKD	Quốc tịch	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, HN	0100150619	Việt Nam	76.225.330	88,12 %

- Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Chức danh: **Tổng Giám đốc**

Họ và tên: **Đỗ Huy Hoài**

Giới tính: **nam**

Ngày tháng năm sinh: **30/10/1963**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Giấy chứng minh nhân dân số:

011133055

Ngày cấp: **05/04/2006**

Nơi cấp: **Công an Tp. Hà Nội**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

P201, G6A, Phường Thành

Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điều 2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam được phép thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán sau đây:

1. Môi giới chứng khoán;
2. Tự doanh chứng khoán;
3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
4. Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Điều 3. Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam về chứng khoán và thị trường chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 02/GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 11 năm 1999;

Điều 5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ khác của Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này được lập thành hai (02) bản chính: một (01) bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; một (01) bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

CHỦ TỊCH *L*



[Handwritten signature]

Vũ Bằng



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 01-03-2017
Số chứng thực: 3572 Quyển số: 01 SCT/BS



PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Trung Kiên



BẢN SAO

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /GPĐC-UBCK

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2017

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với nội dung như sau:

Vốn điều lệ: 929.884.920.000 đồng (Chín trăm hai mươi chín tỷ, tám trăm tám mươi tư triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng).

Điều 2. Giấy phép điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH.

Ngày: 05 -10- 2017

Số chứng thực 20438 Quyển số 06 SCT:BS



CHỦ TỊCH
Trần Thị Tuyết Lan

Số: 43 /GPĐC-UBCK

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2016

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thành lập và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Căn cứ Hồ sơ đề nghị điều chỉnh tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho

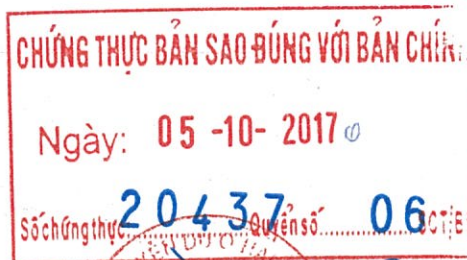
Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với nội dung như sau:

Vốn điều lệ: 902.191.150.000 đồng (Chín trăm linh hai tỷ, một trăm chín mươi một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Điều 2. Giấy phép điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Các nội dung quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.



CHỦ TỊCH
Trần Thị Tuyết Lan

BẢN SAO

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /GPĐC-UBCK

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2011

GIẤY PHÉP ĐIỀU CHỈNH
Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 112/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 27/2007/QĐ-BTC ngày 24 tháng 4 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán;

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 111/GP-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010;

Xét hồ sơ đề nghị thay đổi địa điểm trụ sở chính của Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý kinh doanh chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với nội dung như sau:

Địa điểm trụ sở chính: Tầng 1, tầng 10, tầng 11, Tháp BIDV số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội



Điều 2. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK ngày 31 tháng 12 năm 2010 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Các nội dung quy định tại điều lệ của Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải được sửa đổi theo quy định tại Giấy phép điều chỉnh này.

Điều 3. Giấy phép điều chỉnh được lập thành hai (02) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam; 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 05-10-2017
Số chứng thực: 01005... Quyền số: 01SCT/BS

Nguyễn Đoàn Hùng



CÔNG CHỨNG VIÊN
Lương Thị Nga